



Tổ chức  
Lao động  
Quốc tế



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
VỤ PHÁP CHẾ

# ▶ Sổ tay hỏi - đáp về sử dụng lao động chưa thành niên





▶ **Sổ tay hỏi - đáp  
về sử dụng lao động  
chưa thành niên**



Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế 2023

Xuất bản lần đầu năm 2023



Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Người dùng có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và viết lại dựa trên tác phẩm gốc, theo chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Người dùng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO trong công việc của mình.

**Trích dẫn** – Ấn phẩm này cần được trích dẫn như sau: Sổ tay hỏi - đáp về sử dụng lao động chưa thành niên. Tổ chức Lao động Quốc tế, 2023.

**Bản dịch** – Bản dịch của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: Bản dịch này không phải là bản dịch của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này.

**Bản điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương** – Bản điều chỉnh của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: Đây là bản điều chỉnh của tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong bản điều chỉnh chỉ thuộc về (các) tác giả của bản điều chỉnh và không được ILO phê chuẩn.

Các câu hỏi về quyền và cấp phép xin gửi về Nhà xuất bản ILO (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ hoặc qua email [rights@ilo.org](mailto:rights@ilo.org).

---

Sổ tay hỏi - đáp về sử dụng lao động chưa thành niên  
ISBN: 9789220388952 (print); 9789220388969 (web PDF)

Bản tiếng Anh: Handbook on the employment of minors  
ISBN: 9789220388938 (print); 9789220388945 (web PDF)

---

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web [www.ilo.org/publns](http://www.ilo.org/publns) để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO. [www.ilo.org/publns](http://www.ilo.org/publns).

---

Sản phẩm này được thực hiện từ nguồn hỗ trợ của Bộ Lao động Hoa Kỳ, tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11 của Dự án ENHANCE (VIE/14/04/USA) với ngân sách của chính phủ Hoa Kỳ là 10 triệu đô la Mỹ và của Chính phủ Việt Nam là 1,380,827 đô la Mỹ. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ hoặc của Chính phủ Việt Nam, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc của Chính phủ Việt Nam.

Ảnh bìa: © ENHANCE/ILO

---

In tại Việt Nam

## ► Lời nói đầu

---

Bảo vệ lao động chưa thành niên là vấn đề được cả pháp luật quốc tế và pháp luật các quốc gia đặc biệt quan tâm. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã có nhiều Công ước và khuyến nghị về các tiêu chuẩn lao động đối với lao động chưa thành niên, trong đó phải kể đến Công ước về Tuổi Tối thiểu được đi Làm việc, 1973 (số 138). Công ước về Nghiêm cấm và Hành động Khẩn cấp Xóa bỏ các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất, 1999 (số 182). Đến tháng 8 năm 2020, tất cả 187 quốc gia thành viên của ILO đã phê chuẩn Công ước số 182 đưa Công ước số 182 là Công ước cơ bản của ILO đạt được sự phê chuẩn toàn cầu.

Pháp luật lao động Việt Nam, từ rất sớm, đã có các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên. Trải qua các giai đoạn lịch sử, những quy định này thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để ngày càng hoàn thiện. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Bộ luật Lao động 2019 đã được thông qua ngày 20/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Bộ luật Lao động 2019 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng liên quan đến những quy định về lao động chưa thành niên, bảo đảm những quy định này phù hợp hơn với thực tế, nhu cầu của các bên trong quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động quốc tế liên quan.

Nhằm nâng cao nhận thức về nội dung mới của Bộ luật Lao động 2019 nói chung, về sử dụng lao động chưa thành niên nói riêng, trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia Phòng ngừa và giảm thiểu Lao động trẻ em ở Việt Nam của ILO (ILO ENHANCE), Vụ Pháp chế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) xây dựng Sổ tay hỏi - đáp về sử dụng lao động chưa thành niên. Cùng với những quy định mới của Bộ luật Lao động, Sổ tay cũng cung cấp thêm thông tin về hai Công ước quan trọng của ILO về lao động

trẻ em là: Công ước số 138 về Tuổi tối thiểu được đi làm việc và Công ước số 182 về Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Sổ tay được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật của Dự án ILO ENHANCE và các chuyên gia có nhiều kiến thức, kinh nghiệm cả về pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn lao động quốc tế. Hy vọng Sổ tay sẽ góp phần nâng cao nhận thức và là nguồn thông tin tham khảo hữu ích cho cán bộ, công chức các cơ quan Chính phủ, đối tác xã hội, doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng.

***Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.***

## ▶ Mục lục

▶ Lời nói đầu	03
▶ Phần 1: Công ước về Tuổi Tối thiểu được đi Làm việc, 1973 (số 138). Công ước về Nghiêm cấm và Hành động Khẩn cấp Xóa bỏ các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất, 1999 (số 182)	06
<i>A. Những vấn đề chung</i>	07
<i>B. Hỏi đáp về hai Công ước</i>	14
B.1. Công ước số 138 về tuổi Tối thiểu được đi Làm việc	14
B.2. Công ước số 182 của ILO về Nghiêm cấm và Hành động Khẩn cấp Xóa bỏ các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất	21
▶ Phần 2: Lao động chưa thành niên theo Bộ luật Lao động 2019	26
<i>A. Những vấn đề chung</i>	27
<i>B. Sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi</i>	29
<i>C. Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc</i>	40

# Phần 1

**Công ước về Tuổi Tối thiểu được  
đi Làm việc, 1973 (số 138).  
Công ước về Nghiêm cấm và  
Hành động Khẩn cấp Xóa bỏ các  
Hình thức Lao động Trẻ em  
Tồi tệ nhất, 1999 (số 182)**





## A.

## Những vấn đề chung

### Câu 1: Lao động trẻ em là gì?

Trẻ em tham gia lao động là việc người dưới 18 tuổi tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, không phân biệt sản xuất để tiêu dùng hay để thương mại, được trả lương hay không trả lương, thỉnh thoảng hay thường xuyên làm việc, công việc hợp pháp hay không hợp pháp nhưng làm việc ít nhất một (01) giờ đồng hồ vào bất kỳ ngày nào trong tuần.

**Không phải tất cả trẻ em tham gia lao động đều là lao động trẻ em.**

Trẻ em được khuyến khích làm những công việc hợp pháp và phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của các em, thông qua đó các em xây dựng được ý thức làm việc và tinh thần trách nhiệm, rèn luyện các kỹ năng cần thiết, tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, và góp phần phát triển kinh tế quốc gia.

**Lao động trẻ em (LĐTE)** là việc trẻ em (bất cứ người nào chưa đủ 18 tuổi) làm các công việc nguy hiểm và gây hại đến sự phát triển tinh thần, thể chất, xã hội hoặc đạo đức của trẻ và/hoặc công việc đó cản trở việc học tập của các em do:

- Lấy đi của các em cơ hội đến trường;
- Buộc các em nghỉ học sớm;
- Hoặc buộc các em phải kết hợp việc đi học với việc đi làm các công việc nặng và thời gian làm việc quá dài.

Để xác định khi nào một công việc do trẻ em thực hiện được coi là LĐTE, cần dựa vào: **Độ tuổi** người lao động, **Thời gian** làm việc, **Loại** công việc, **Điều kiện** và **Nơi** làm việc.

Mời các bạn xem phần 2 về các quy định tại Việt Nam theo Bộ Luật Lao động và các thông tư theo ba nhóm tuổi của trẻ vị thành niên: từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi và chưa đủ 13 tuổi.

## Một số điểm lưu ý về lao động trẻ em:

Công việc của trẻ em không chỉ giới hạn trong phạm vi “**việc làm**” được quy định trong Bộ luật Lao động (có quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động) ví dụ như:

- Trẻ em **làm việc nhà trong gia đình mình\*** thường được chấp nhận nếu công việc đó có tính chất và thời gian phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển của trẻ. Tuy nhiên, nếu việc tham gia vào các công việc gia đình đó gây cản trở việc học tập/ tới trường hoặc gây nguy hiểm tới sức khỏe và sự an toàn của các em, thì công việc đó được coi là lao động trẻ em và cần được chấm dứt.

\* Khi một trẻ được “thuê” làm người giúp việc trong gia đình người khác là một vấn đề nằm trong phạm vi áp dụng Bộ Luật Lao động!!

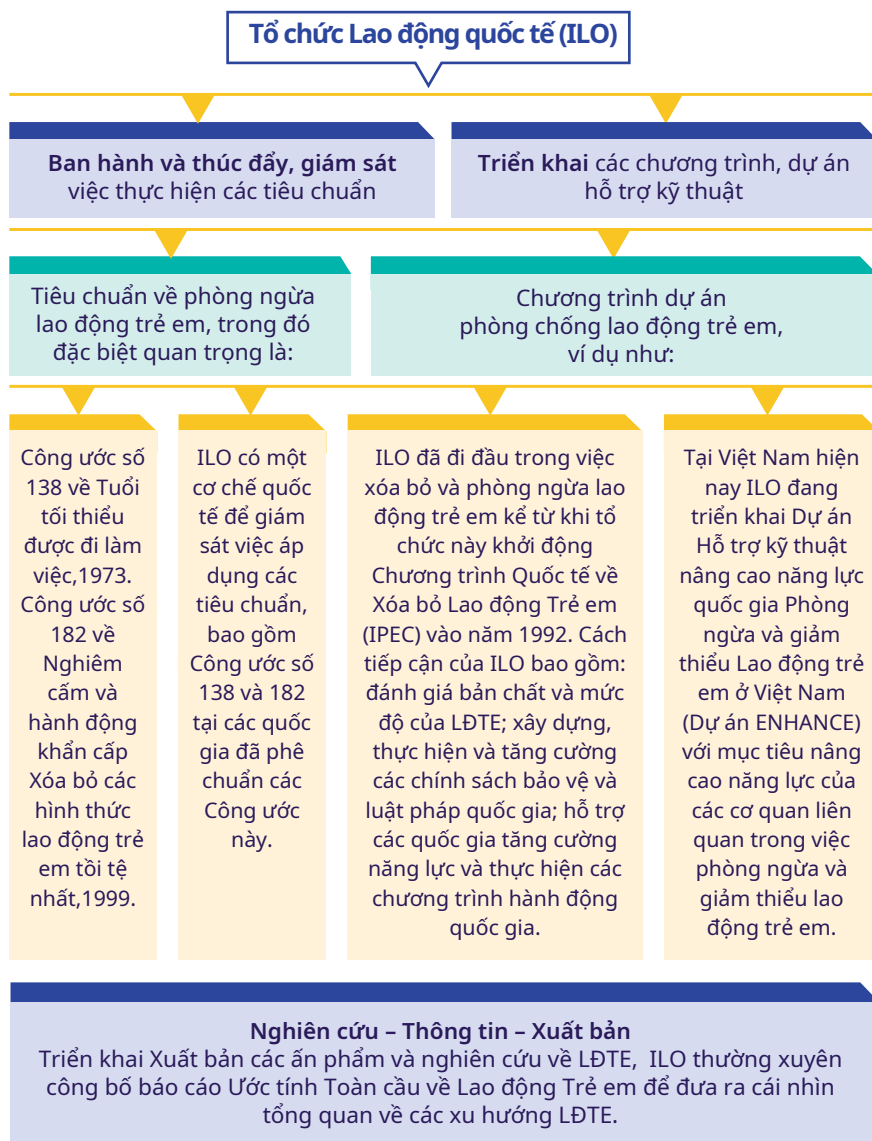
Việc trẻ em “**giúp đỡ**” bố mẹ hoặc gia đình trong công việc **kinh doanh của gia đình** hoặc công việc **nông nghiệp của gia đình** cũng thường được hỏi có phải là lao động trẻ em không?:

- Một số công việc có thể gần giống công việc gia đình (ví dụ: nếu trẻ em giúp cha mẹ trồng trọt trong vườn của gia đình để tự tiêu dùng) và được phép.
- Tuy nhiên ngay cả khi trẻ em làm việc cùng cha mẹ (và do đó không áp dụng Bộ luật Lao động), thì các nguyên tắc cơ bản của LĐTE và bảo vệ trẻ em vẫn cần được áp dụng: công việc **không được cản trở việc học tập** của trẻ; và không được gây hại cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ.

**CHÚ Ý!** Nông nghiệp nhằm mục đích thương mại không nên bị loại trừ khỏi các quy tắc LĐTE ngay cả khi nó được thực hiện trong các **trang trại gia đình**.

- Theo số liệu thống kê toàn cầu về lao động trẻ em, một phần lớn lao động trẻ em được xác định trong khu vực gia đình và trong nông nghiệp.
- Ngay cả khi trẻ không “làm việc” theo định nghĩa của Bộ luật Lao động, các hướng dẫn về LĐTE vẫn có thể có ích, ví dụ như danh sách công việc nguy hiểm mà người lao động dưới 18 tuổi không được tham gia.
- Nhận thức về LĐTE có thể giúp cha mẹ hoặc những người lớn khác nhận thức được **những rủi ro về an toàn và sức khỏe** của chính họ tại nơi làm việc.

## Câu 2: Tổ chức Lao động quốc tế có vai trò như thế nào trong việc phòng ngừa lao động trẻ em?



### **Câu 3:** Tiêu chuẩn lao động quốc tế là gì?

- ▶ Tiêu chuẩn lao động quốc tế là các văn bản pháp lý được các đối tác ba bên của ILO (chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động) xây dựng quy định các nguyên tắc và quyền trong lao động được thể hiện dưới hình thức là Công ước, Nghị định thư và Khuyến nghị.
- ▶ Các Công ước, Nghị định thư là những điều ước quốc tế có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý khi được các quốc gia thành viên phê chuẩn.
- ▶ Khuyến nghị đóng vai trò là hướng dẫn không mang tính bắt buộc về mặt pháp lý, thông thường là những hướng dẫn bổ sung cho Công ước bằng cách cung cấp các hướng dẫn chi tiết hơn về cách áp dụng Công ước hoặc đưa ra những tiêu chuẩn cao hơn Công ước. Tuy nhiên, cũng có các khuyến nghị được đề xuất ban hành độc lập không liên quan đến một Công ước cụ thể nào.
- ▶ Quốc gia phê chuẩn một Công ước, nghị định thư của ILO có nghĩa vụ áp dụng Công ước đồng thời cần báo cáo việc áp dụng Công ước theo định kỳ. Xin tham khảo **Câu 6** để biết các cơ chế giám sát quốc tế bao gồm các thủ tục đặc biệt sau các cáo buộc về việc vi phạm không áp dụng.

### **Câu 4:** Công ước cơ bản của ILO trong hệ thống các tiêu chuẩn lao động của ILO là gì?

- ▶ Các Quốc gia Thành viên của ILO đã thông qua Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc vào năm 1998 và sửa đổi Tuyên bố này vào năm 2022 để bao hàm 5 loại nguyên tắc và quyền cơ bản. Trong số 190 Công ước của ILO, mười Công ước (năm cặp) đã được xác định là Công ước cơ bản, tương ứng với năm loại nguyên tắc và quyền.

Công ước cơ bản của ILO				
<p><b>Công ước số 87</b> về Quyền tự do hiệp hội và về việc bảo vệ quyền được tổ chức, 1948</p>	<p><b>Công ước số 29</b> về Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, 1930 (và Nghị định thư 2014)</p>	<p><b>Công ước số 100</b> về Trả công bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ cho một công việc có giá trị ngang nhau, 1951</p>	<p><b>Công ước số 138</b> về Tuổi tối thiểu được đi làm việc, 1973</p>	<p><b>Công ước số 155</b> về An toàn và sức khỏe lao động, 1981</p>
<p><b>Công ước số 98</b> về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể, 1949</p>	<p><b>Công ước số 105</b> về Xóa bỏ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, 1957</p>	<p><b>Công ước số 111</b> về Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp, 1958</p>	<p><b>Công ước số 182</b> về Nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999</p>	<p><b>Công ước số 187</b> về Khung chính sách thúc đẩy an toàn vệ sinh lao động, 2006</p>

- ▶ Theo Tuyên bố của ILO năm 1998, tất cả các thành viên ILO dù đã gia nhập hay chưa gia nhập các Công ước cơ bản đều phải tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc và quyền trong những Công ước này.
- ▶ Đến tháng 6 năm 2020, Việt Nam hiện đã gia nhập 9 trong số 10 Công ước cơ bản của ILO. Công ước còn lại mà Việt Nam còn đang nghiên cứu xem xét khả năng gia nhập là Công ước số 87 về Quyền tự do hiệp hội và về việc bảo vệ quyền được tổ chức. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước về Lao động Cưỡng bức, 1930 (Số 29) nhưng chưa phê chuẩn Nghị định thư năm 2014.

### **Câu 5: Vai trò và ý nghĩa của các Công ước cơ bản của ILO trong bối cảnh hiện nay?**

- ▶ Các Công ước cơ bản của ILO đã được đề cập đến trong văn kiện Hiệp ước toàn cầu (Global Compact) của Liên hợp quốc năm 2000. Đồng thời, các tiêu chuẩn trong các Công ước cơ bản cũng được đề cập trong:
  - Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị,
  - Công ước quốc tế về các Quyền kinh tế, xã hội và văn hoá,
  - Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ,
  - Công ước quốc tế về quyền trẻ em.
- ▶ Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) đã đưa các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản trong các Công ước cơ bản của ILO vào tiêu chí để cấp Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP).
- ▶ Ngày càng nhiều các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, cũng như các thỏa thuận thương mại giữa các quốc gia sử dụng các Công ước cơ bản trong các điều khoản về lao động. Việc này nhằm đảm bảo rằng thương mại tự do và công bằng sẽ đóng góp vào phát triển bền vững, đồng thời giúp đảm bảo chia sẻ một cách công bằng lợi ích kinh tế mà người lao động và người sử dụng lao động cùng nhau tạo ra.
- ▶ Hiện nay, vấn đề bảo vệ quyền lợi của người lao động ngày càng được coi trọng, do đó việc yêu cầu các đối tác thương mại không được tìm kiếm lợi thế cạnh tranh từ việc cắt bỏ các quyền cơ bản của người lao động càng trở nên chặt chẽ hơn. Điều này đặc biệt quan trọng để đảm bảo rằng thương mại tự do không dẫn đến phá bỏ các trách nhiệm xã hội.

### **Câu 6. Cơ chế thực hiện Công ước được tiến hành như thế nào?**

ILO đã đưa ra các cách thức khác nhau để giám sát việc áp dụng các Công ước và Khuyến nghị của các quốc gia trên phương diện luật pháp và thực tiễn. Có hai loại cơ chế giám sát:

- 1) Hệ thống giám sát thường xuyên: dựa trên việc xem xét các báo cáo định kỳ do Quốc gia thành viên trình về các biện pháp mà quốc gia đó đã áp dụng để thực hiện các quy định của các Công ước đã được phê chuẩn.
- 2) Các thủ tục đặc biệt: khi có các khiếu kiện, khiếu nại do các chính phủ, tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động gửi đến.

### **Câu 7: Công ước số 138 và Công ước số 182 có vị trí như thế nào trong hệ thống Công ước của ILO?**

- ▶ Công ước số 138 và Công ước số 182 là hai trong mười Công ước cơ bản của ILO. Tính đến tháng 12 năm 2022, đã có 175 trên 187 quốc gia thành viên của ILO gia nhập Công ước số 138, có toàn bộ 187 quốc gia thành viên gia nhập Công ước số 182. Điều này cho thấy sự đồng thuận cao và quyết tâm cao của cộng đồng quốc tế đối với việc phòng chống lao động trẻ em.

## B.

## Hỏi đáp về hai Công ước

### B.1. Công ước số 138 về tuổi Tối thiểu được đi Làm việc

#### **Câu 8.** Nội dung cơ bản của Công ước số 138 về tuổi tối thiểu được đi làm việc?

Công ước số 138 (được bổ sung bởi Khuyến nghị số 146) do ILO thông qua năm 1973 xác lập những mức tuổi lao động tối thiểu. Đó là tiêu chuẩn toàn diện đầu tiên về LĐTE, trái ngược với các Công ước trước đó theo lĩnh vực hoặc chủ đề cụ thể.

- Theo đó, các quốc gia thành viên cần ban hành độ tuổi lao động tối thiểu để đi làm hoặc làm việc. Độ tuổi tối thiểu này phải tương ứng với "mức độ phù hợp với sự phát triển đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần" của trẻ em và **không được thấp hơn** độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc (phổ cập).
- Công ước quy định độ tuổi tối thiểu để trẻ em được phép "làm việc hoặc đi làm", bao gồm:
  - Độ tuổi lao động tối thiểu cơ bản.
  - Độ tuổi lao động tối thiểu cao áp dụng với công việc độc hại
  - Độ tuổi tối thiểu thấp hơn đối với công việc nhẹ nhàng.
- Công ước không chỉ đề cập đến "việc làm" (mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động) mà còn bao gồm cả các tình huống "làm việc" khác của trẻ em (như đã giải thích trong **Câu hỏi 1** ở trên).



### **Câu 9:** Công ước số 138 yêu cầu các quốc gia thành viên phải làm gì để đạt được mục tiêu của Công ước?

- ▶ Công ước số 138 yêu cầu các nước thành viên của Công ước này cam kết theo đuổi một chính sách nhằm đảm bảo:
  - Việc xóa bỏ lao động trẻ em và
  - Nâng dần độ tuổi tối thiểu được đi làm việc hoặc được lao động tới độ tuổi mà các em có thể phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực.
- ▶ Cần ấn định độ tuổi tối thiểu được đi làm việc để có sự bảo vệ pháp lý quan trọng cho trẻ em.
- ▶ Khuyến nghị số 146 đi kèm với Công ước số 138, nhấn mạnh các quốc gia cần quy định các giải pháp và chính sách liên quan đảm bảo việc phòng ngừa lao động trẻ em, cụ thể:
  - Chính sách về xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy việc làm bền vững đối với người lớn, để các bậc cha mẹ không cần sử dụng lao động trẻ em;
  - Giáo dục và dạy nghề miễn phí, bắt buộc;
  - Mở rộng an sinh xã hội và hệ thống đăng ký khai sinh; và
  - Các trang thiết bị phù hợp để bảo vệ trẻ em và thanh thiếu niên trong khi làm việc.

### **Câu 10.** Công ước số 138 quy định độ tuổi lao động tối thiểu như thế nào đối với công việc có thể có hại cho sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của thanh thiếu niên?

- ▶ Công ước số 138 quy định đối với mọi loại việc làm hoặc loại lao động mà tính chất hoặc điều kiện làm việc có thể gây tổn hại cho sức khỏe, an toàn hoặc đạo đức của người chưa thành niên, thì độ tuổi lao động tối thiểu thấp nhất là 18 tuổi.

- ▶ Những loại việc làm hoặc lao động được xem là có hại đối với sức khỏe và an toàn đối với thiếu niên được sẽ do luật quyết định hoặc cơ quan có thẩm quyền của từng quốc gia xác định, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện của người sử dụng lao động và của người lao động.

### **Câu 11. Thế nào là “công việc nhẹ” và trẻ em có thể tham gia?**

- ▶ Đây là một trong những trường hợp ngoại lệ đối với độ tuổi lao động tối thiểu chung (15 tuổi ở Việt Nam). Công ước số 138, tại Điều 7 có quy định pháp luật hoặc quy định quốc gia có thể cho phép sử dụng lao động từ 13 đến 15 tuổi trong những công việc nhẹ hoặc vào những công việc mà:
  - (a) Không có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe hoặc sự phát triển của các em;
  - (b) Không ảnh hưởng đến việc học tập, việc tham gia vào những chương trình hướng nghiệp hay đào tạo nghề đã được các nhà chức trách có thẩm quyền chấp thuận, hoặc những chương trình mà các em có khả năng tiếp thu.
- ▶ Pháp luật quốc gia sẽ quy định những hoạt động nào thuộc công việc nhẹ cho phép tuyển dụng hoặc sử dụng lao động từ 13 đến 15 tuổi như đã nêu, quy định số giờ và những điều kiện của việc sử dụng lao động đó.
- ▶ Khi các quốc gia cho phép trẻ em làm những công việc nhẹ, thì phải quy định loại công việc nào được coi là công việc nhẹ, tính chất công việc, thời gian làm việc và hoàn cảnh mà trẻ em có thể thực hiện công việc.

**Câu 12.** Việc áp dụng Công ước như thế nào đối với các hoạt động lao động nghệ thuật do trẻ em hoặc thiếu niên thực hiện?

- ▶ Đây là một ngoại lệ khác đối với độ tuổi tối thiểu chung. Đối với trẻ em dưới độ tuổi lao động tối thiểu, Điều 8 Công ước số 138 quy định các quốc gia thành viên, sau khi đã tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện nếu có của người sử dụng lao động và của người lao động, cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép trẻ em tham gia biểu diễn nghệ thuật nếu có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp cho từng trường hợp. Giấy phép này phải quy định số giờ làm việc và các điều kiện làm việc.
- ▶ Đối với trường hợp ngoại lệ này, không có giới hạn thấp nhất về độ tuổi (chẳng hạn như 13 tuổi đối với "công việc nhẹ" như trên); thậm chí một em bé có thể được thuê để quay phim, nhưng việc cấp phép phải có điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe của trẻ có liên quan.

**Câu 13.** Công ước có áp dụng đối với các trường hợp lao động do trẻ em hoặc thiếu niên tiến hành ở các trường phổ thông, các cơ sở dạy nghề hoặc đào tạo kỹ thuật hay trong các cơ sở đào tạo khác không?

- ▶ Theo Điều 6, Công ước số 138 không áp dụng đối với công việc do trẻ em đảm nhận trong trường học hoặc cơ sở đào tạo như một phần của quá trình giáo dục hoặc đào tạo. Nó cũng không áp dụng cho công việc do trẻ em từ 14 tuổi trở lên đảm nhận trong các doanh nghiệp ("học việc").
- ▶ Những trường hợp ngoại lệ này chỉ được phép khi công việc được thực hiện trong các điều kiện do cơ quan có thẩm quyền quy định và:
  - thuộc chương trình của một trường học, trường dạy nghề hoặc các cơ sở đào tạo; hoặc
  - thuộc một chương trình đào tạo hoặc một chương trình hướng nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- ▶ Trong mọi trường hợp, các công việc nguy hiểm đều không được phép theo Công ước số 182.

### **Câu 14. Công ước số 138 quy định các biện pháp bắt buộc thực hiện nào?**

- ▶ Công ước số 138 quy định cơ quan có thẩm quyền phải có các biện pháp cần thiết, kể cả những chế tài thích đáng, để bảo đảm việc thi hành hữu hiệu những quy định của Công ước này.
- ▶ Pháp luật hoặc quy định, hoặc cơ quan có thẩm quyền phải xác định:
  - Những người có trách nhiệm đảm bảo việc tuân thủ những quy định để Công ước có hiệu lực; và
  - Người sử dụng lao động phải lập và xuất trình sổ theo dõi trong đó ghi rõ họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh đã được chứng nhận, của người lao động dưới 18 tuổi.

### **Câu 15. Công ước số 138 có điều khoản áp dụng linh hoạt cho các Quốc gia thành viên không?**

Công ước 138 có các điều khoản về một số miễn trừ, bao gồm các yêu cầu về thủ tục liên quan.

Việt Nam đã không sử dụng những điều khoản đề cập dưới đây. Vì vậy, nội dung trình bày ở đây chỉ nhằm cung cấp thông tin.

- ▶ Theo Công ước số 138 (Điều 2), các nước đang phát triển trong khi củng cố hệ thống giáo dục và nền kinh tế có quyền lựa chọn quy định 14 tuổi là độ tuổi tối thiểu như một biện pháp chuyển tiếp, và nâng dần độ tuổi này lên. Nếu quốc gia thành viên chọn tùy chọn này, có thể cho phép trẻ từ 12 tuổi làm công việc nhẹ nhàng.

Tuy nhiên, Việt Nam đã quy định độ tuổi tối thiểu là 15 (do đó, độ tuổi quy định làm công việc nhẹ là từ 13 tuổi khi phê chuẩn Công ước số 138).

- ▶ Điều 4 Công ước số 138 cho phép quốc gia thành viên có thể không áp dụng Công ước này đối với một số công việc hoặc nghề nghiệp nhất định mà việc thi hành áp dụng Công ước này sẽ gặp những khó khăn đặc biệt và quan trọng. Các quốc gia thành viên đã phê chuẩn, trong báo cáo đầu tiên về việc áp dụng Công ước (được nộp theo điều 22 của Điều lệ ILO) phải nêu rõ danh sách các công việc được miễn trừ và lý do của việc loại trừ này. Trong các báo cáo sau, quốc gia thành viên sẽ phải tường trình tình hình pháp luật và thực tiễn đối với những loại công việc này, đưa ra rõ lộ trình mà quốc gia đã áp dụng hoặc dự định sẽ áp dụng Công ước đối với những công việc đó. Việt Nam đã không sử dụng lựa chọn này.
- ▶ Công ước số 138 (điều 5) có quy định các nước thành viên mà nền kinh tế và các phương tiện hành chính chưa phát triển đầy đủ thì có thể giới hạn phạm vi áp dụng Công ước này trong giai đoạn đầu sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức của người sử dụng lao động và của người lao động. Việt Nam vào thời điểm phê chuẩn đã không áp dụng sử dụng quy định đó.
- ▶ Cho dù sử dụng giới hạn, phạm vi áp dụng Công ước này ít nhất phải bao gồm: các ngành công nghiệp khai khoáng; các ngành công nghiệp chế tạo; xây dựng và các công trình công cộng; điện; khí đốt và nước; các dịch vụ vệ sinh y tế; vận tải; lưu giữ trong kho và giao thông; các đồn điền và các cơ sở nông nghiệp khác chủ yếu được khai thác nhằm mục đích thương mại, trừ những cơ sở gia đình hoặc quy mô nhỏ, sản xuất cho thị trường địa phương và không thường xuyên sử dụng lao động làm công ăn lương.
  - Các nước thành viên đã giới hạn phạm vi áp dụng Công ước theo Điều này phải báo cáo về tình hình thanh thiếu niên và trẻ em được tuyển dụng hoặc tham gia làm việc trong những ngành nghề được loại ra khỏi phạm vi áp dụng, và;

- Bất kỳ lúc nào cũng có thể chính thức mở rộng phạm vi áp dụng Công ước bằng một bản tuyên bố gửi cho Tổ chức Lao động quốc tế.

### **Câu 16: Ví trí của Công ước số 138 trong hệ thống pháp luật Việt Nam?**

Việt Nam đã gia nhập Công ước số 138 của ILO ngày 26/4/2003. Pháp luật về lao động của Việt nam đã phán ảnh tinh thần của Công ước số 138 thông qua việc quy định độ tuổi lao động tối thiểu là 15 tuổi và việc xác định và quy định các nhóm độ tuổi lao động khác nhau với các quy định về điều kiện làm việc khác nhau tùy theo tính chất của công việc đối với lao động chưa đủ 18 tuổi, đặc biệt đặt ra các quy định khác nhau cho các nhóm tuổi: Trẻ em từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi; Con từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi; và Trẻ em dưới 13 tuổi. [Xem **Phần 2 Câu hỏi 1** để biết chi tiết]

## ***B.2. Công ước số 182 của ILO về Nghiêm cấm và Hành động Khẩn cấp Xóa bỏ các Hình thức Lao động Trẻ em Tồi tệ nhất***

---

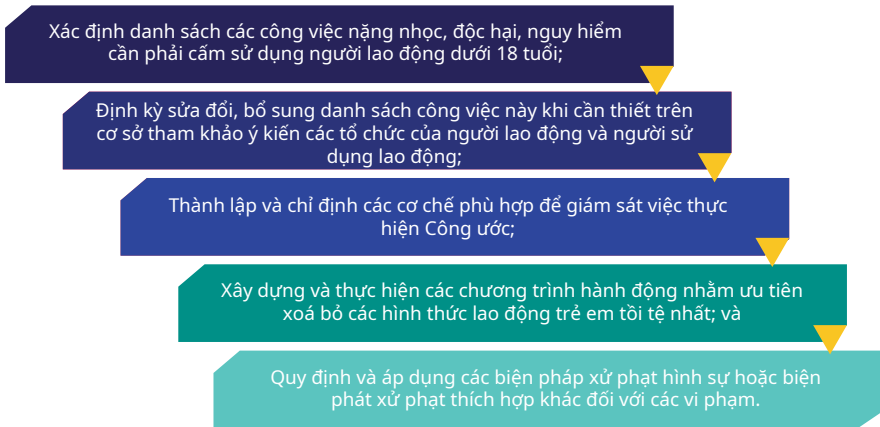
### **Câu 17. Nội dung cơ bản của Công ước số 182 của ILO là gì?**

Công ước số 182 của ILO đi kèm với Khuyến nghị 190 được Tổ chức Lao động quốc tế thông qua vào năm 1999. Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên phê chuẩn Công ước này tiến hành những biện pháp khẩn cấp và hiệu quả để đảm bảo việc nghiêm cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất như:

- (a) tất cả các hình thức nô lệ hoặc hành động tương tự như nô lệ;
- (b) việc sử dụng, mua bán hoặc chào mời trẻ em cho mục đích mại dâm, sản xuất sách báo hay chương trình khiêu dâm;
- (c) việc sử dụng, mua bán hoặc chào mời trẻ em cho các hoạt động bất hợp pháp;
- (d) công việc có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của trẻ em.

### **Câu 18. Công ước số 182 yêu cầu các quốc gia thành viên phải làm gì để đạt được mục tiêu của Công ước?**

- ▶ Công ước số 182 yêu cầu quốc gia thành viên phê chuẩn Công ước phải tiến hành những biện pháp khẩn cấp và hiệu quả để đảm bảo việc nghiêm cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất như nô lệ trẻ em; buôn bán trẻ em; sử dụng trẻ em trong xung đột vũ trang; sử dụng trẻ em để làm mại dâm; buôn bán ma túy và công việc nguy hiểm. Theo đó, các quốc gia thành viên phải:



### **Câu 19.** Những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất bao gồm những hình thức nào?

Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất theo Công ước số 182 (tại Điều 3) bao gồm:

- (a) Mọi hình thức nô lệ hay tương tự nô lệ, như buôn bán trẻ em, gán nợ, lao động khổ sai, lao động cưỡng bức hay bắt buộc để phục vụ trong các cuộc xung đột vũ trang;
- (b) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia vào hoạt động mại dâm, sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm;
- (c) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và buôn bán các chất ma túy như đã được xác định trong các điều ước quốc tế có liên quan; và
- (d) Những công việc mà tính chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức khoẻ, sự an toàn và đạo đức của trẻ ("công việc nguy hiểm").

Công việc nguy hiểm (hazardous work) là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ phổ biến nhất và cũng được quy định trong Công ước 138 của ILO.



- ▶ Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất khác thường liên quan đến tội phạm hoặc các hoạt động bất hợp pháp và nằm ngoài phạm vi của Bộ luật Lao động.

## **Câu 20. Việc xác định danh mục công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm được thực hiện như thế nào?**

Công ước số 182, tại Điều 4 quy định sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức người lao động và người sử dụng lao động thì:

- ▶ Những công việc có khả năng làm hại đến sức khỏe, sự an toàn hay đạo đức của trẻ em sẽ do luật pháp của quốc gia hay cơ quan có thẩm quyền của quốc gia quy định, trong đó có xem xét những chuẩn mực quốc tế tương ứng.
- ▶ Danh sách những loại công việc này sẽ được xem xét và chỉnh sửa lại theo định kỳ.
- ▶ Luật quốc gia hay cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép tuyển lao động từ 16 tuổi trở lên làm những công việc này với điều kiện là sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của những trẻ em có liên quan được bảo vệ đầy đủ, và những trẻ em này đã được hướng dẫn đầy đủ cụ thể hoặc đã được đào tạo nghề trong lĩnh vực tương ứng.
- ▶ Khuyến nghị số 190 về các Hình thức Lao động Trẻ em Tồi tệ nhất của ILO, 1999 đề xuất rằng, khi xác định danh sách các công việc nguy hiểm trên toàn quốc, cần xem xét những hình thức sau:
  - Công việc khiến trẻ em lâm vào tình trạng dễ bị lạm dụng về mặt thể chất, tâm lý hay tình dục.
  - Công việc dưới mặt đất, dưới nước, ở các độ cao nguy hiểm hay trong các khoảng không gian bị tù hãm.
  - Công việc với các loại máy móc thiết bị và dụng cụ nguy hiểm hoặc công việc đòi hỏi phải dùng sức để xử lý hoặc vận chuyển những khối hàng nặng.
  - Công việc trong môi trường có hại cho sức khỏe ví dụ như có thể khiến trẻ em phải tiếp xúc với các chất, những tác nhân hay những chu trình độc hại hoặc với tiếng ồn, nhiệt độ hay độ rung làm tổn hại đến sức khỏe của trẻ em.

- Công việc trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ví dụ làm việc trong nhiều giờ liền hay công việc vào ban đêm hay công việc khiến trẻ em bị giam hãm vô lý tại địa điểm của người sử dụng lao động.

### **Câu 21. Công ước yêu cầu thực hiện các biện pháp bắt buộc nào?**

- ▶ Công ước số 182 (Điều 7) quy định mỗi nước thành viên sẽ thực hiện những biện pháp thích hợp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các điều khoản nhằm đảm bảo hiệu lực của Công ước này bao gồm việc quy định và áp dụng các biện pháp chế tài hình sự và những biện pháp chế tài thích hợp khác.
- ▶ Mỗi nước thành viên, xem xét đến tầm quan trọng của giáo dục trong việc xoá bỏ nạn lao động trẻ em, tiến hành các biện pháp hữu hiệu theo thời hạn nhằm:
  - (a) Ngăn chặn trẻ em khỏi những hình thức lao động tồi tệ nhất;
  - (b) Có sự trợ giúp trực tiếp cần thiết và thích hợp cho việc đưa trẻ em ra khỏi những hình thức lao động tồi tệ và phục hồi chức năng và đưa trẻ hoà nhập vào xã hội;
  - (c) Đảm bảo việc tiếp cận nền giáo dục miễn phí và hướng nghiệp dạy nghề phù hợp, cho tất cả các đối tượng trẻ em được đưa ra khỏi các hình thức lao động tồi tệ nhất;
  - (d) Xác định và tiếp cận với những trẻ em có nguy cơ cao; và
  - (e) Tính đến hoàn cảnh đặc biệt của trẻ em gái.
- ▶ Mỗi nước thành viên sẽ chỉ định một cơ quan có thẩm quyền phụ trách triển khai các nội dung của Công ước này.
- ▶ Các biện pháp cần thiết khác bao gồm: cơ chế giám sát (Điều 5) quốc gia thực thi các điều khoản; và thiết kế và thực hiện các chương trình hành động (Điều 6) để ưu tiên loại bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

## **Câu 22.** Ví trị của Công ước số 182 trong hệ thống pháp luật Việt Nam như thế nào?

- ▶ Việt Nam đã gia nhập Công ước số 182 của ILO ngày 19/12/2000. Nội dung của Công ước số 182 đã được nội luật hóa trong hệ thống pháp luật của Việt Nam đặc biệt liên quan đến việc bảo vệ trẻ vị thành niên khỏi các công việc nguy hiểm. Bộ luật Lao động 2019 có các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên như:
  - Nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên.
  - Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm các công việc nhẹ, với các điều kiện bảo vệ.
  - Thời giờ làm việc của người chưa thành niên.
  - Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
- ▶ Ngoài Bộ luật Lao động, trong hệ thống pháp luật Việt Nam còn có các bộ luật, luật liên quan đến việc thực hiện Công ước 182 như:
  - Luật trẻ em 2016 quy định quyền trẻ em được bảo vệ, không bị bóc lột sức lao động, nghiêm cấm các hành vi bao gồm bóc lột trẻ em.
  - Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2015 quy định người nào sử dụng người dưới 16 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục mà Nhà nước quy định sẽ bị phạt tiền hoặc phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù.
  - Thông tư 09 quy định danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên, những công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.
- ▶ Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất ngoài "công việc nguy hiểm" (chẳng hạn như các hình thức tương tự nô lệ, buôn bán trẻ em, bóc lột tình dục, sử dụng trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp) thường được điều chỉnh bởi các luật khác ngoài Bộ Luật Lao động. Tuy nhiên, Sổ tay này chủ yếu cung cấp thông tin về Bộ Luật Lao động.



# Phần 2

Lao động  
chưa thành niên  
theo Bộ luật  
Lao động 2019

## A.

**Nhóm vấn đề chung****Câu 1:** Lao động chưa thành niên là người bao nhiêu tuổi?

Là người lao động chưa đủ 18 tuổi (theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Bộ luật Lao động 2019).

Căn cứ vào sự phát triển của lao động chưa thành niên, Bộ luật chia độ tuổi của lao động chưa thành niên thành ba mốc khác nhau để đưa ra quy định bảo vệ phù hợp, bao gồm:

**Người đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi** được làm mọi công việc, trừ:

- Những công việc và nơi làm việc bị cấm theo quy định; và
- Phải phù hợp với sức khỏe để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách.




**Người đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi** chỉ được làm:

- Công việc nhẹ theo danh mục do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành; và
- Phù hợp với sức khỏe để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách.

**Người chưa đủ 13 tuổi** chỉ được làm:

- Một số công việc về nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách; và
- Phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho từng trường hợp.

Sơ đồ sau đây minh họa các mức độ bảo vệ khác nhau cho từng nhóm tuổi trẻ em tham gia lao động:

Nhóm tuổi	Công việc không áp dụng độ tuổi lao động tối thiểu	Công việc nhẹ	Công việc không nguy hiểm độc hại	Công việc nguy hiểm độc hại và các hình thức LĐTĐ tồi tệ khác
 15-18				
 13-15				
 Dưới 13				

Tuổi lao động tối thiểu = 15

Vùng màu sẫm = CẦN phòng chống và xóa bỏ lao động trẻ em  
 Vùng trắng = KHÔNG phải lao động trẻ em

### Câu 2: Bộ luật Lao động quy định việc sử dụng lao động là người chưa thành niên theo nguyên tắc nào?

Theo quy định tại Điều 144 Bộ luật Lao động 2019 thì việc sử dụng lao động chưa thành niên phải bảo đảm 4 nguyên tắc sau đây:



**B.****Sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi****Câu 3: Những công việc nào cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm?**

Lao động chưa thành niên chỉ được làm công việc phù hợp với sức khỏe để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của họ. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Lao động 2019, những công việc sau đây cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi:

- ▶ mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;
- ▶ sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác;
- ▶ sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ;
- ▶ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc;
- ▶ phá dỡ các công trình xây dựng;
- ▶ nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại;
- ▶ lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ; và
- ▶ công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên quy định tại danh mục ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

**Câu 4: Những nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi là những nơi nào?**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 147 Bộ luật Lao động 2019 thì những nơi sau đây cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc:

- ▶ dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;

- ▶ công trường xây dựng;
- ▶ cơ sở giết mổ gia súc;
- ▶ sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; và
- ▶ nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên quy định tại danh mục ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

### **Câu 5: Nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên là những nơi nào?**

Theo quy định tại Phụ lục IV, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH thì những nơi làm việc sau đây gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên:

- 1) tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại có trong môi trường lao động nằm ngoài giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động, bao gồm: điện từ trường, rung, ồn, nhiệt độ, bụi silic, bụi không chứa silic, bụi bông, bụi amiăng, bụi than, bụi tale; các loại chất, tia phóng xạ; bức xạ bởi tia X, các chất độc hại và các tia có hại khác;
- 2) tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh;
- 3) thời gian làm việc trên 04 giờ/ngày trong không gian làm việc gò bó, chật hẹp, công việc có khi phải quỳ gối, nằm, cúi khom;
- 4) trên giá cao hay dây treo cao hơn 2m so với mặt sàn làm việc; địa hình đồi núi dốc trên 30°;
- 5) các công việc ở trong hố sâu hơn 5m; và
- 6) làm việc trong nhà tù hoặc trong bệnh viện tâm thần.



## **Câu 6:** Những công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên?

Theo quy định tại Phụ lục III, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH thì những công việc sau đây gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên:

1. Trực tiếp luyện quặng kim loại màu (đồng, chì, thiếc, thủy ngân, kẽm, bạc).
2. Đốt và ra lò luyện cốc.
3. Đốt lò đầu máy hơi nước.
4. Vận hành nồi hơi đốt nhiên liệu (than đá, bã mía, củi, mùn cưa, trấu) và nồi hơi sử dụng nhiên liệu lỏng và có khí áp suất làm việc từ 4,0 bar trở lên, công suất trên 0,5 T/h).
5. Vận hành hệ thống điều chế và nạp axetylen, oxy, hydro, clo và các khí hoá lỏng, các trạm khí nén có áp suất 8,0 bar.
6. Vận hành hệ thống lạnh (làm nước đá, đông lạnh).
7. Lắp đặt khuôn máy rèn, dập, ép, cắt kim loại (không phân biệt máy hơi nước, khí nén, điện hoặc cơ).
8. Thu gom bã thải sản xuất cùn công nghiệp.
9. Vận hành máy hồ vải sợi.
10. Nhuộm, hấp, vải sợi.
11. Chủ nhiệm kho, thủ kho, phụ kho kho hóa chất, thuốc nhuộm.
12. Khai thác đá, đập đá thủ công, cạy bẫy đá trên núi.
13. Trực tiếp đưa vật liệu vào máy nghiền đá và làm việc với máy nghiền đá.
14. Tuyển quặng chì.
15. Sử dụng các loại máy cầm tay chạy bằng hơi ép có sức ép từ 4 atmotphe trở lên (như máy khoan, máy búa và các máy tương tự gây những chấn động không bình thường cho thân thể người).
16. Đãi, tuyển vàng, quặng, đá đỏ.

17. Trực tiếp đào gốc cây có đường kính lớn hơn 40cm bằng phương pháp thủ công.
18. Cưa xẻ gỗ 2 người kéo bằng phương pháp thủ công.
19. Đốn hạ những cây có đường kính từ 35cm trở lên, cưa cắt cành, tỉa cành trên cao bằng phương pháp thủ công.
20. Vận xuất gỗ lớn, xeo bần, bốc xếp gỗ có đường kính từ 35cm trở lên bằng thủ công, bằng máng gỗ, bằng cầu trượt gỗ.
21. Mò vớt gỗ chìm, cánh kéo gỗ trong âu, triền đưa gỗ lên bờ.
22. Xuôi bè mảng trên sông có nhiều ghềnh thác.
23. Lái máy kéo nông nghiệp.
24. Các công việc khai thác phân dơi; khai thác tổ yến tự nhiên ngoài đảo.
25. Xẻ gỗ bằng máy cưa đĩa và máy cưa vòng.
26. Vận hành các máy bào trong nghề gỗ (trừ máy cầm tay).
27. Trực tiếp nuôi, huấn luyện thú dữ hoặc động vật có nọc độc.
28. Sơ chế tre, nứa, mây và cói, nếu có sử dụng hóa chất độc hại.
29. Đốt lò nung gạch chịu lửa, lò vôi, tôi vôi bằng phương pháp thủ công.
30. Công việc phải làm một mình trên đường sắt, hoặc ở nơi tầm nhìn của người công nhân không vượt quá 400m.
31. Công việc di chuyển, nối hoặc tách toa xe trong xưởng máy, trên đường sắt.
32. Điều khiển các phương tiện giao thông vận tải có động cơ có dung tích xi lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên.
33. Móc buộc tải trọng cho cầu trục, cần trục, cổng trục, palăng điện.
34. Khảo sát đường sông.
35. Các công việc trên tàu đi biển, trừ trường hợp đủ 16 tuổi trở lên.
36. Lắp đặt giàn khoan.
37. Làm việc ở giàn khoan trên biển.
38. Công việc gác tàu, trông tàu trong âu, triền đà.

39. Khoan thăm dò giếng dầu và khí.
40. Khoan thăm dò, khoan nổ mìn, bắn mìn.
41. Cán ép tấm da lớn, cứng.
42. Tráng paraphin trong bể rượu.
43. Lưu hoá, hình thành, bốc dỡ sản phẩm cao su cỡ lớn như: thùng, két nhiên liệu, lốp ô tô.
44. Công việc tiếp xúc với xăng, dầu trong hang, hầm: giao nhận, bảo quản, vận hành máy bơm và đo xăng, dầu.
45. Đốt lò sinh khí nấu thuỷ tinh, thổi thuỷ tinh bằng miệng.
46. Châm lửa cho máy đốt dầu tiêu thụ từ 400 l/h.
47. Các công việc đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy phải mang vắc, gá đặt vật gia công có trọng lượng từ 20kg trở lên.
48. Vận hành lò đốt rác và xử lý nước thải.
49. Nấu, tẩy rửa bột giấy bằng clo.
50. Lắp đặt sửa chữa đường dây điện trong cống ngầm hoặc trên cột ngoài trời, đường dây điện cao thế, lắp dựng cột điện cao thế.
51. Lắp đặt, sửa chữa cáp ngầm, cáp treo của đường dây điện thông tin.
52. Vận hành, trực các trạm điện hạ áp, trung áp và cao áp.
53. Kiểm tra, sửa chữa và xử lý các mạch điện có điện thế 700 V trong trường hợp dòng điện một chiều; trên 220V trong trường hợp dòng điện xoay chiều và các vật duy trì mạch điện đó.
54. Công việc ở đài phát thanh, phát sóng tần số radiô như đài phát thanh, phát hình và trạm rađa, trạm vệ tinh viễn thông... bị ảnh hưởng bởi điện từ trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
55. Sửa chữa lò, thùng, tháp kín, đường ống trong sản xuất hóa chất.
56. Các công việc tiếp xúc dung môi hữu cơ như: ngâm tấm tà vẹt, trải nhũ tương giấy ảnh, in hoa trên màng mỏng, in nhãn trên giấy láng mỏng, cán ép nhựa phenon, vận hành nồi đa tụ keo phenon.

57. Trực tiếp tiếp xúc với hoá chất gây biến đổi gien:

57.1. Hóa chất: 5 Fluro- uracil;

57.2. Hóa chất: Benzen.

58. Trực tiếp tiếp xúc với các hoá chất, hợp chất gây tác hại sinh sản lâu dài (như gây thiếu năng tinh hoàn, thiếu năng buồng trứng):

58.1. Estrogen;

58.2. Axít cis-retinoic;

58.3. Cacbaryl;

58.4. Dibromuaclo propan(DBCP);

58.5. Toluendiamin và dinitrotoluen;

58.6. Polyclorin biphenyl (PCBs);

58.7. Polybromua biphenyl (PBBs).

59. Trực tiếp tiếp xúc (bao gồm các khâu: sản xuất, đóng gói, pha chế, phun thuốc, khử trùng kho) với các hoá chất trừ sâu, trừ cỏ, diệt mối mọt, diệt chuột, trừ muỗi có chứa Clo hữu cơ và một số hoá chất có khả năng gây ung thư sau đây:

59.1. Hóa chất: 1,4 butanediol, dimetansunfonat;

59.2. Hóa chất: 4 aminnobiphenyl;

59.3. Amiăng loại amosit, amiăng loại crysotil, amiăng loại crocidolit;

59.4. Asen (hay thạch tín), canxi asenat;

59.5. Dioxin;

59.6. Diclorometyl-ete;

59.7. Các loại muối cromat không tan;

59.8. Nhựa than đá, phần bay hơi nhựa than đá;

59.9. Xyclophotphamit;

59.10. Dietylstilboestol;

59.11. Hóa chất: 2, Naphtylamin;

- 59.12. Hóa chất: N, N - di (Cloroetyl). 2. Naphtylamin;
- 59.13. Thori dioxyt;
- 59.14. Theosufan;
- 59.15. Vinyl clorua, vinyl clorid;
- 59.16. Hóa chất: 4- amino, 10- metyl folic axít;
- 59.17. Thủy ngân, hợp chất metyl thủy ngân, metyl thủy ngân clorua;
- 59.18. Nitơ pentoxyt;
- 59.19. Hóa chất: 2,3,7,8 tetracoloro dibenzen furan;
- 59.20. Hóa chất: 2- alphaphenyl-beta axetyletyl;
- 59.21. Axety salixylic axít;
- 59.22. Asparagin;
- 59.23. Benomyl;
- 59.24. Boric axít;
- 59.25. Cafein;
- 59.26. Dimetyl sunfoxid;
- 59.27. Direct blue-1;
- 59.28. Focmamid;
- 59.29. Hydrocortison, Hydrocortission axetat;
- 59.30. Iod (kim loại);
- 59.31. Chì, chì axetat, chì nitrat (tiếp xúc với xăng sơn, mực in có chứa chì, sản xuất ắc quy, hàn chì);
- 59.32. Mercapto, purin;
- 59.33. Kali bromua, kali iodua;
- 59.34. Propyl- thio- uracil;
- 59.35. Ribavirin;
- 59.36. Natri asenat, natri asenit, natri iodua, natri salixylat;

- 59.37. Tetrametyl thiuram disunfua;
  - 59.38. Trameinnolon axetonid;
  - 59.39. Triton WR-1339;
  - 59.40. Trypan blue;
  - 59.41. Valproic axít;
  - 59.42. Vincristin sunfat;
  - 59.43. Khí dụng Vinazol.
60. Tiếp xúc thường xuyên với các hoá chất sau đây
- 60.1. Oxyt cacbon (CO): trong vận hành lò tạo khí than, thải xỉ;
  - 60.2. Các loại thuốc nhuộm có gốc anilin, xylizin, toluzin, auramin;
  - 60.3. Các hợp chất có gốc xianua (-CN-);
  - 60.4. Phốt pho và các hợp chất  $P_2O_5$ ,  $P_2S_5$ ,  $PCl_3$ ,  $H_3P$ ;
  - 60.5. Trinitro toluen (TNT);
  - 60.6. Mangan dioxyt ( $MnO_2$ );
  - 60.7. Photgein ( $COCl_2$ );
  - 60.8. Disunfua cacbon( $CS_2$ );
  - 60.9. Oxit nitơ và axít nitric;
  - 60.10. Anhydrit sunfuaric và axít sunfuaric;
  - 60.11. Đất đèn ( $CaC_2$ ) như vận hành lò đất đèn dạng hở, thải xỉ.
61. Làm việc trong thùng chìm.
62. Nạo vét cống ngầm, công việc phải ngâm mình thường xuyên dưới nước bắn hơi thổi.
63. Sản xuất photpho vàng.
64. Mổ tử thi, liệm mai táng người chết, bốc mồ mả, các công việc trong nhà xác.
65. Nhặt hoặc phân loại rác thải, chất thải, các chất thải hoặc phế liệu.

66. Công việc tiếp xúc với hơi thuốc gây mê hàng ngày, làm việc ở khoa hồi sức cấp cứu, khoa chống nhiễm khuẩn, kiểm soát nhiễm khuẩn ở khoa lâm của các cơ sở y tế, các trung tâm truyền máu, các cơ sở sản xuất vắc xin phòng bệnh, tham gia dập tắt các ổ dịch, làm việc ở khu điều trị bằng sóng ngắn, siêu âm.
67. Lắp dựng, tháo dỡ hoặc thay đổi giàn giáo.
68. Công việc phải mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng lao động chưa thành niên:

Tuổi của lao động chưa thành niên	Công việc không thường xuyên (kg)		Công việc thường xuyên (kg)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Từ 15 tuổi (180 tháng) đến dưới 16 tuổi (192 tháng)	≥ 15	≥ 12	≥ 10	≥ 8
Từ 16 tuổi (192 tháng) đến dưới 18 tuổi (216 tháng)	≥ 30	≥ 25	≥ 20	≥ 15

69. Phân loại, tái chế các sản phẩm có chứa than chì.

### **Câu 7:** Pháp luật quy định như thế nào về thời giờ làm việc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi?

Khoản 2 Điều 146 Bộ luật Lao động 2019 quy định thời giờ làm việc đối người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần.

### **Câu 8:** Người đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm không?

Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm nhưng chỉ trong một số nghề, công việc nhất định. Các nghề, công việc này được quy định tại danh mục ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **Câu 9:** Nghề, công việc cụ thể mà người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm?

Phụ lục V, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 liệt kê cụ thể những nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

#### **(a) Những nghề, công việc được làm thêm giờ bao gồm:**

- ▶ Biểu diễn nghệ thuật.
- ▶ Vận động viên thể thao.
- ▶ Các nghề truyền thống: chằm men gốm, làm giấy dó, nón lá, se nhang, chằm nón, dệt chiếu, làm trống, dệt thổ cẩm, thêu thổ cẩm, làm bún gạo, làm giá đỗ, làm bánh đa (miến), dệt tơ tằm; làm vàng mã, vẽ tranh sơn mài, se nhang (trừ các công việc có sử dụng hóa chất độc hại như sơn ta, hóa chất tẩy rửa, hóa chất dùng để ướp màu, hóa chất tạo mùi, tạo tàn nhang cong...).
- ▶ Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ, làm lược sừng, làm tranh Đông Hồ, nặn tò he; làm tranh khắc gỗ, biểu tranh lụa; nhặt vỏ sò, điệp... để gắn trên tranh mỹ nghệ; mài đánh bóng tranh mỹ nghệ; khâu chuỗi tràng hạt kết cườm, đánh bóng trang sức, mỹ nghệ, làm rối búp bê, thiếp mừng, các sản phẩm từ giấy nghệ thuật trang trí trên thiếp mừng; khung tranh mô hình giấy hộp giấy, túi giấy.



- ▶ Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình, đay, cói, quế, guột, đót, lá nón.
- ▶ Gói nem chua, nem hải sản, gói kẹo dừa, kẹo lạc, kẹo vừng, gói bánh ít, bánh ú, bánh tét, bánh pía, bánh dừa, đậu phộng bằng phương pháp thủ công (trực tiếp bằng tay).
- ▶ Cắt chỉ, đơn nút áo, quần; đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công; phụ may (đơm khuy, thùa khuyết, sửa lỗi), nhật chỉ trong cơ sở sản xuất kinh doanh.
- ▶ Đưa tin, thư bưu phẩm, bưu kiện, đóng gói bưu phẩm; bán hàng tận nhà; bán hàng qua điện thoại, bán hàng trực tuyến.
- ▶ Đánh giày; chế biến, bán hàng thực phẩm trên hè phố.
- ▶ Gia sư; quét dọn, giúp việc trong các gia đình; phụ giúp vệ sinh nhà cửa.
- ▶ Bảo vệ, trông xe các cơ quan, doanh nghiệp, nhà hàng.
- ▶ Thu tiền từ máy bán hàng tự động, ghi số từ các đồng hồ; thu ngân, bán hàng trong siêu thị.
- ▶ Các công việc trong nhà hàng, quán ăn, quán cà phê, gồm có: Lễ tân, pha chế đồ uống, phụ bàn, phụ bếp, đầu bếp, tạp vụ.
- ▶ Công việc văn phòng: photo, đánh máy, trực điện thoại, lễ tân.
- ▶ Dịch vụ bán hàng: quần áo, giày dép, sách báo, tạp hóa.
- ▶ Viết văn, viết báo, lập trình.
- ▶ Sơ chế nông sản: phân loại, gọt vỏ, bóc vỏ, tách nhân, đóng gói.
- ▶ Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả theo mùa.
- ▶ Nuôi gia súc, gia cầm; nuôi giun, dế mèn.

**(b) Các nghề, công việc được làm ban đêm bao gồm:**

- ▶ Biểu diễn nghệ thuật.
- ▶ Vận động viên thể thao.

C.

## Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc

### **Câu 10.** Khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người sử dụng lao động phải tuân theo quy định nào?

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Lao động 2019, khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người sử dụng lao động phải tuân theo quy định sau đây:

- ▶ Phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó;
- ▶ Bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến thời gian học tập của người chưa đủ 15 tuổi;
- ▶ Phải có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất một lần trong 06 tháng;
- ▶ Bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi.

### **Câu 11:** Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi vào làm các công việc nào?

Theo quy định tại Phụ lục II, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020, người sử dụng lao động được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm những công việc nhẹ sau đây:

1. Biểu diễn nghệ thuật.
2. Vận động viên thể thao.

3. Lập trình phần mềm.
4. Các nghề truyền thống: chấm men gổm; چرا vỏ trai; làm giấy dó; làm nón lá; chấm nón; dệt chiếu; làm trống; dệt thổ cẩm; thêu thổ cẩm; làm bún gạo; làm miến; làm giá đỗ; làm bánh đa; dệt tơ tằm; se sợi hoa sen; vẽ tranh sơn mài, se nhang, làm vàng mã (trừ các công đoạn có sử dụng hóa chất độc hại như sơn ta, hóa chất tẩy rửa, hóa chất dùng để ướp màu, hóa chất tạo mùi, tạo tàn nhang cong...).
5. Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren; mộc mỹ nghệ; làm lược sừng; làm tranh dân gian (tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống...); nặn tò he; làm tranh khắc gỗ, biểu tranh lụa; nhặt vỏ sò, điệp để gắn trên tranh mỹ nghệ; mài đánh bóng tranh mỹ nghệ; khâu chuỗi tràng hạt kết cườm, đánh bóng trang sức mỹ nghệ; làm rối búp bê; làm thiếp mừng, các sản phẩm từ giấy nghệ thuật trang trí trên thiếp mừng; làm khung tranh mô hình giấy, hộp giấy, túi giấy.
6. Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình, đay, cói, quế, guột, đốt, lá nón.
7. Gói nem, gói kẹo, gói bánh (trừ việc vận hành hoặc sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ đóng gói).
8. Nuôi tằm.
9. Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa.
10. Chăn thả gia súc tại nông trại.
11. Phụ gỡ lưới cá, đan lưới cá, phơi khô thủy sản.
12. Cắt chỉ, đơm nút, thùa khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công.

**Câu 12:** Thời giờ làm việc của người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được quy định như thế nào?

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Bộ luật Lao động 2019, thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi được quy định như sau:

- ▶ Không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần;
- ▶ Không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

**Câu 13:** Người sử dụng lao động có được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc không? Nếu có, đó là công việc trong lĩnh vực nào và phải đáp ứng yêu cầu gì?

Trẻ dưới 13 tuổi cần được tạo mọi điều kiện tham gia học tập để phát triển về thể chất, tinh thần, kỹ năng sống. Do vậy, về nguyên tắc, không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 5, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**Câu 14:** Cơ quan nào có thẩm quyền đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc?

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020, cơ quan sau đây có thẩm quyền đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc:

- ▶ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi có địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.

- ▶ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của hộ gia đình, cá nhân, trong trường hợp người sử dụng lao động là hộ gia đình hoặc cá nhân.

### **Câu 15: Hồ sơ đề nghị sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc gồm những giấy tờ nào?**

Pháp luật quy định việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi vào một số công việc cụ thể cần phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải đầy đủ các giấy tờ sau:

- ▶ Văn bản đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020.
- ▶ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.
- ▶ Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy tạm trú trong trường hợp người sử dụng lao động là hộ gia đình hoặc cá nhân.
- ▶ Bản sao phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 của Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020.
- ▶ Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020.

- ▶ Hợp đồng lao động hoặc dự thảo hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động với người chưa đủ 13 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó. Trong trường hợp dự thảo hợp đồng lao động thì phải có Phiếu đồng ý của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020.
- ▶ Bản sao giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe của người chưa đủ 13 tuổi. Thời khóa biểu hoặc chương trình học tập của cơ sở giáo dục nơi người chưa đủ 13 tuổi đang học tập nếu đang đi học.



## Văn phòng ILO tại Việt Nam

-  304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
-  Tel: +84 24 38 500 100
-  Email: [hanoi@ilo.org](mailto:hanoi@ilo.org)
-  [www.ilo.org/hanoi](http://www.ilo.org/hanoi)
-  [www.facebook.com/Vietnam.ILO](https://www.facebook.com/Vietnam.ILO)

## Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (MoLISA)

### Vụ pháp chế

- Số 2, Đinh Lễ, Hoàn Kiếm
- Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: +84 (0) 24 38 242 074

